

Số: /2021/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chính sách khen thưởng
công tác dân số giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai tại Tờ trình số /TTr-SYT ngày....tháng.... năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể thực hiện tốt công tác dân số giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Tập thể: Xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 2. Nội dung khen thưởng

1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và mức tiền thưởng theo quy định cho xã/phường/thị trấn có thành tích xuất sắc 05 năm liên tục đạt các tiêu chuẩn thực hiện công tác dân số phát triển như sau:

a) 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

b) Đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước.

c) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Đến năm 2025 có 65% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2030 có 90% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung.

2. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và mức tiền thưởng theo quy định đối với xã, phường, thị trấn có 03 năm liên tục đạt các tiêu chuẩn thực hiện công tác dân số phát triển như sau:

a) 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

b) Đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước.

c) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Đến năm 2024 có 60% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2025 có 65% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2026 có 70% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2027 có 75% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2028 có 80% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2029 có 85% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2030 có 90% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung.

3. Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố và mức tiền thưởng theo quy định đối với xã, phường, thị trấn có 01 năm đạt các tiêu chuẩn thực hiện công tác dân số phát triển như sau:

a) Hàng năm:

- Đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

- Đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước.

b) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Đến năm 2022 có 50% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2023 có 55% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2024 có 60% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2025 có 65% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2026 có 70% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2027 có 75% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2028 có 80% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2029 có 85% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung;

- Đến năm 2030 có 90% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng hoặc cơ sở chăm sóc tập trung.

4. Mức tiền thưởng: Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 và theo quy định hiện hành, lấy từ nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hàng năm.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình), Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc khen thưởng đúng đối tượng theo Quyết định này.

2. Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng ... năm 2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Bảo